

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2025/HS-ST
Ngày 31 – 7 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Trung
- Ông Phạm Văn Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Minh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường An - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc Á**, giới tính: N; sinh năm 1995 tại tỉnh Quảng Trị; nơi thường trú: 7 đường số I, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: F4/25, ấp F, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T và bà Hoàng Thị H; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 người con; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lữ Chí L, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Ấp N, xã A, tỉnh Vĩnh Long (xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (cũ)).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 05/5/2024, Công an xã V, huyện B phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện B tiến hành kiểm tra cư trú phòng trọ nhà số F, ấp F, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh có mặt Nguyễn Quốc Á và Lữ Chí L. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện thu giữ tại vị trí trong nhà vệ sinh có 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá, bên trong ống thủy tinh chứa tinh thể, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0553 gam, loại Methamphetamine. L thừa nhận là ma túy của L mang đến để sử dụng. Công an tiếp tục thu giữ bên dưới tấm nệm trong phòng trọ có 01 gói nylon chứa tinh thể được hàn kín 02 đầu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1682 gam, loại Methamphetamine (ma túy đá). Á khai nhận là ma túy đá cất giữ nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Do đó, Tổ công tác tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, đưa Á và L về trụ sở Công an xã V làm việc, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra, xử lý.

Số ma túy thu giữ của Lữ Chí L và Nguyễn Quốc Á đã được giám định, kết quả thể hiện tại Bản kết luận giám định số 5594/KL-KTHS ngày 14/5/2024 của Phòng K Công an Thành phố H.

Quá trình điều tra, xác định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc Á như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 05/5/2024, khi Á đang ở phòng trọ nhà số F, ấp F, xã V, huyện B thì Dương Văn R mang 01 gói ma túy đá và 01 cái nỏ đến rủ Á cùng sử dụng. Ánh lấy gói ma túy đổ một nửa vào nỏ, số ma túy còn lại trong gói nylon Ánh cất giữ dưới nệm, sau đó Á và R vào nhà vệ sinh sử dụng ma túy. Lúc này, Á nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Lữ Chí L nội dung “Sáng a đi với còt a có rồi, lát e qua thì qua chơi thôi khỏi đi nữa” với mục đích rủ L qua phòng trọ của Á sử dụng ma túy, L đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, L cùng với N1 (không rõ lai lịch) đến phòng trọ của Á, thời điểm này Á và R đã sử dụng ma túy xong, Á đang ngồi chơi game. Sau đó, Á thấy N1, L và R lần lượt đi vào nhà vệ sinh nhưng không trực tiếp nhìn thấy cả 03 sử dụng ma túy. Nhật có rủ Á sử dụng ma túy nhưng Á không sử dụng. Một lúc sau, N1 và R rời ra về, còn Á và L ở trong phòng trọ thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện Á cất giấu ma túy dưới nệm như đã nêu trên.

Kết quả test ma túy đối với Á và L đều ghi nhận dương tính với M.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Lữ Chí L khai nhận nguồn gốc số ma túy còn lại thu giữ trong nỏ thủy tinh là do L và N1 cùng hùn tiền để mua. Cụ thể vào khoảng 13 giờ ngày 05/5/2024, N1 rủ L mỗi người hùn 150.000 đồng mua ma túy mang đến phòng trọ của Á sử dụng thì L đồng ý, cả hai thỏa

thuận N1 sẽ ứng 300.000 đồng ra mua ma túy trước rồi L trả tiền lại cho N1 sau. Sau đó, L điều khiển xe mô tô chở N1 đến trước địa chỉ số G (số C) Láng Le B, ấp G, xã L, huyện B, tại đây N1 xuống xe đi bộ vào trong hẻm mua ma túy cất giữ trong người rồi L tiếp tục chở N1 đến phòng trọ của Á. Khi đến nơi, N1 vào nhà vệ sinh, lấy ma túy mang theo ra bỏ thêm vào nỏ thủy tinh của Á và R đã sử dụng trước đó. N1 dùng bật lửa đốt ma túy sử dụng trước rồi đi ra ngoài và đến L vào tự đốt ma túy sử dụng. N1 và L thay phiên nhau sử dụng ma túy được 04 lượt, trong quá trình cả hai sử dụng ma túy thì Rồi cũng có vào nhà vệ sinh 01 lần nhưng L không xác định được R có sử dụng ma túy hay không. Sau đó, N1 và R ra về, còn Á và L ở trong phòng trọ thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Quốc Á phù hợp với lời khai của Lữ Chí L, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

- 01 bì thư được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lữ Chí L (đương sự), Nguyễn Ảnh T1 (người chứng kiến), Võ Văn S (Điều tra viên), Thiếu tá Đinh Hoàng V (Phó Trưởng Công an xã) và hình dấu Công an xã V, huyện B. Bên trong có 01 đoạn ống thủy tinh chứa tinh thể, qua giám định có khối lượng 0,0553 gam, là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (sau giám định còn 0,0321 gam);

- 01 bì thư được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Quốc Á (đương sự), Nguyễn Ảnh T1 (người chứng kiến), Võ Văn S (Điều tra viên), Thiếu tá Đinh Hoàng V (Phó Trưởng Công an xã) và hình dấu Công an xã V, huyện B. Bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể, qua giám định có khối lượng 0,1682 gam, là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (sau giám định còn 0,1176 gam);

- 01 đoạn ống hút nhựa cắt nhọn một đầu; 01 đoạn ống hút hàn kín một đầu;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế;

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số Imei 1: 866815044681937, số Imei2: 866815044681629 cùng 01 simcard có số thuê bao 0325248746 thu giữ của Lữ Chí L, dùng để liên hệ với Á sử dụng ma túy;

- 01 điện thoại di động hiệu Realme, số Imei 1: 864250040105773, số Imei2: 864250040105765 cùng 01 simcard có số thuê bao 0588089364 thu giữ của Nguyễn Quốc Á, dùng để liên hệ với L sử dụng ma túy.

Cáo trạng số 145/CT-VKS ngày 17/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Á về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Á từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung xử phạt bị cáo từ 10 năm tù đến 12 năm tù. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng, không oan, sai; bị cáo rất ăn năn hối hận; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo Nguyễn Quốc Á phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 05/5/2024, tại phòng trọ nhà số F, ấp F, xã T (xã V, huyện B (cũ)), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Quốc Á đã cung cấp địa điểm, bộ D sử dụng ma túy, tổ chức cho Dương Văn R và Lữ Chí L sử dụng ma túy. Ngoài ra, tại phòng trọ nêu trên, bị cáo Á còn tàng trữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,1682 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân.

[3]. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù, biết pháp luật cấm tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra các căn bệnh xã hội và các loại tội phạm khác.

[4]. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quốc Á phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “đối với 02 người trở lên” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, đối tượng Lữ Chí L khai nhận vào lúc 13 giờ ngày 05/5/2024, L cùng N1 (không rõ lai lịch) hùn tiền mỗi người 150.000 đồng mua ma túy đến phòng trọ nhà số F ấp F, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh của bị cáo Nguyễn Quốc Á sử dụng. Cả hai thỏa thuận N1 sẽ ứng số tiền 300.000 đồng ra mua ma túy trước rồi L trả tiền lại cho N1 sau. Sau đó, L và N1 mua ma túy của một người không rõ lai lịch tại trước địa chỉ 716 (số cũ G) Láng Le B, ấp G, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua lời khai của L và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ có thể xác định: Sau khi đến phòng trọ của bị cáo Á, N1 vào nhà vệ sinh, lấy ma túy mang theo bỏ thêm vào nỏ thủy tinh của bị cáo Á và Dương Văn R sử dụng trước đó. N1 dùng bật lửa đốt ma túy sử dụng trước rồi đi ra ngoài và đến L vào tự đốt ma túy sử dụng. N1 và L thay phiên nhau sử dụng ma túy được 04 lượt. Trong quá trình cả hai sử dụng ma túy, Dương Văn R cũng vào nhà vệ sinh 01 lần để sử dụng ma túy. Như vậy, đối tượng Lữ Chí L đã có hành vi trực tiếp cung cấp chất ma túy cho N1, Dương Văn R và bản thân L dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[8]. Mặt khác, bị cáo Nguyễn Quốc Á có khai nhận vào lúc 10 giờ ngày 05/5/2024, khi bị cáo Á đang ở phòng trọ thì Dương Văn R mang 01 gói ma túy và 01 cái nỏ thủy tinh đến rủ bị cáo Á cùng sử dụng ma túy. Sau đó, bị cáo Á và R cùng vào nhà vệ sinh để sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra đã xác định được nhân thân, lai lịch của Dương Văn R. Đối tượng Dương Văn R đã cung cấp ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho bị cáo Á cùng sử dụng ma túy với mình. Bộ dụng cụ sử dụng ma túy này, tiếp tục được Lữ Chí L, N1 và bản thân R rồi tiếp tục dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

[9]. Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh (trước đây) đã trả điều tra bổ sung đề nghị xem xét, xử lý hành vi của Lữ Chí L và Dương Văn R có dấu hiệu phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân Khu

vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên điểm không xử lý hành vi của Lữ Chí L và Dương Văn R. Vì vậy, trong giới hạn xét xử, Tòa án nhân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định. Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý hành vi của Lữ Chí L và Dương Văn R như đã phân tích nêu trên nhằm tránh bỏ lọt tội phạm.

[10]. Đối với đối tượng N1 có hành vi hùn tiền với Lữ Chí L mua ma túy mang đến phòng trọ của bị cáo Á sử dụng. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của N1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra cần tiếp tục xác minh truy xét làm rõ, xử lý sau.

[11]. Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 bì thư được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lữ Chí L (đương sự), Nguyễn Ảnh T1 (người chứng kiến), Võ Văn S (Điều tra viên), Thiếu tá Đinh Hoàng V (Phó Trưởng Công an xã) và hình dấu Công an xã V, huyện B. Bên trong có 01 đoạn ống thủy tinh chứa tinh thể, qua giám định có khối lượng còn lại sau giám định 0,0321 gam, là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine. Xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 bì thư được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Quốc Á (đương sự), Nguyễn Ảnh T1 (người chứng kiến), Võ Văn S (Điều tra viên), Thiếu tá Đinh Hoàng V (Phó Trưởng Công an xã) và hình dấu Công an xã V, huyện B. Bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể, khối lượng còn lại sau giám định 0,1176 gam, là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine. Xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 đoạn ống hút nhựa cắt nhọn một đầu; 01 đoạn ống hút hàn kín một đầu; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế. Xét đây là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số Imei 1: 866815044681937, số Imei2: 866815044681629 cùng 01 simcard có số thuê bao 0325248746 thu giữ của Lữ Chí L, dùng để liên hệ với bị cáo Á sử dụng ma túy nên tịch thu và nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme, số Imei 1: 864250040105773, số Imei2: 864250040105765 cùng 01 simcard có số thuê bao 0588089364 thu giữ của Nguyễn Quốc Á, dùng để liên hệ với L sử dụng ma túy nên tịch thu và nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[12]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận ý kiến của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Á 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/5/2024.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong bên trong có 01 đoạn ống thủy tinh chứa tinh thể, qua giám định có khối lượng còn lại sau giám định 0,0321 gam, là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine; 01 bì thư được niêm phong bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể, khối lượng còn lại sau giám định 0,1176 gam, là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine; 01 đoạn ống hút nhựa cắt nhọn một đầu; 01 đoạn ống hút hàn kín một đầu; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế.

- Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số Imei 1: 866815044681937, số Imei2: 866815044681629 cùng 01 simcard có số thuê bao 0325248746 thu giữ của Lữ Chí L; 01 điện thoại di động hiệu Realme, số Imei 1: 864250040105773, số Imei2: 864250040105765 cùng 01 simcard có số thuê bao 0588089364 thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc Á.

Các vật chứng này hiện nay đang giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định chuyển vật chứng số 107/QĐ-VKS ngày 09/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh và Biên bản giao nhận tang tài vật ngày 21/4/2025 giữa Công an Thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự

vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. HCM;
- VKSND khu vực 10 – TP. HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Phòng hồ sơ (PV06) – Công an TP. HCM;
- Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp (PC10) – Công an TP. HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực Huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Việt